TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2025/HSST
Ngày: 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.
2. Bà Châu Thị Lệ-Nguyên cán bộ giáo dục.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp–Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh - Số D đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường E, quận G cũ) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/HSST ngày 31/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2025/QĐXXST-HS ngày 05/8/2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành P; Sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành R và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ con chưa có;

- Tiền án: Ngày 19/5/2022 bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 91/2022/HSST. Ngày 10/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành các khoản án phí và tiền thu lợi bất chính, chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Ngày 14/7/2023 bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 242/2023/QĐ-TA. Ngày 28/10/2024 chấp hành xong, chưa được xoá tiền sự.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2019 bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 367/QĐ-TA. Ngày 26/5/2020 chấp hành xong.

+ Ngày 15/9/2000 bị Ủy ban nhân dân Phường A2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý để cắt cơn trong khi chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 397/QĐ-UBND. Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân Phường A2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định huỷ Quyết định đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội để cắt cơn theo Quyết định số 635/QĐ-UBND

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2025 (Có mặt).

2/ Nguyễn Thanh H; Sinh ngày 04/8/2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim L1; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2025 (Có mặt).

3/ Trương Cao Minh T; Sinh ngày 27/3/2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số D đường P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, quận G cũ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn A và bà Ngô Thị G; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025 thay thế biện pháp nnga8n chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H:* Bà Nguyễn Thị Kim L1 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 52 Đường số E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, quận G cũ).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Cao Minh T:* Bà Ngô Thị G (Có mặt).

Địa chỉ: Số 407/30 đường P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, quận G cũ).

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh H:* Bà Lê Cẩm P1 - Luật sư thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Thành phố H (Có mặt).

Địa chỉ: Số 470, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường I, Quận A cũ).

- *Người bào chữa của bị cáo Trương Cao Minh T:* Ông Vũ Văn T1 - Luật sư thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Thành phố H (Có mặt).

Địa chỉ: Số 470, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường I, Quận A cũ).

- *Người bị hại:*

1/ Em Trần Ngọc Ý N, sinh ngày 13/02/2013 và bà Trần Thị Bảo N1 là người đại diện hợp pháp của bị hại (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 88/1 Đường số B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường F, quận G cũ).

2/ Em Trương Ngọc Gia B, sinh ngày 18/7/2009 và bà Trần Thị Vân A1 là người đại diện hợp pháp của bị hại (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 549 đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, quận G cũ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Duy T2 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1050/20/24 đường Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường H, quận G cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 10/02/2025, Nguyễn Thành P và Trương Cao Minh T (Sinh ngày 27/3/2009, thời điểm phạm tội 15 năm 10 tháng 14 ngày tuổi) đang ngồi trong cửa hàng tiện lợi thì P rủ T đi giật điện thoại thì T đồng ý. P điều khiển xe mô tô Suzuki Satria biển số 59D2-740.04 chở T ngồi sau chạy lòng vòng qua các tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để giật. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe đang lưu thông trên Đường số B, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) thì P phát hiện chị Trần Ngọc Như Ý (Sinh ngày 13/02/2013, thời điểm xảy ra vụ án 11 năm 11 tháng 28 ngày tuổi) đứng trước số nhà H đường số B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A05S, P chỉ cho T thấy và bảo T thay P cầm lái điều khiển xe để P ngồi sau giật điện thoại của chị Như Ý thì T đồng ý. T điều khiển xe chạy qua lại đến lần thứ 03 thì T áp sát người chị Ý, P ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại của chị Như Ý rồi T tăng ga tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, P và T đi đến 01 tiệm điện thoại trên đường P, phường A (không nhớ địa chỉ) để bẻ khóa màn hình, xoá sạch dữ liệu điện thoại hết 250.000 đồng rồi P chở T về nhà, điện thoại thì P cất giữ. Đến chiều tối ngày 11/02/2025, P chở T đến địa chỉ số A đường Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm bạn tên là Đoàn Thị Thanh T3 (không rõ lai lịch) để bán điện thoại. Tại đây, P không gặp T3 mà gặp anh Phạm Duy T2 là bạn của T3, P nói với T2 tìm T3 để bán điện thoại của mình thì T2 tin tưởng, mua điện thoại S với giá 650.000 đồng. Số tiền này P chia cho T 200.000 đồng, còn lại 450.000 đồng P cất giữ và trừ vào số tiền đã bẻ khóa trước đó 250.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại P và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/02/2025, chị Như Ý cùng mẹ ruột là bà Trần Thị Bảo N1 trình báo sự việc bị cướp giật điện thoại cho Cơ quan Công an.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/02/2025, Nguyễn Thành P điều khiển xe mô tô Suzuki Satria biển số 59D2-740.04 chở Nguyễn Thanh H (Sinh ngày 04/8/2009, thời điểm phạm tội 15 năm 6 tháng 12 ngày) đi chơi. Khi đến trước địa chỉ số B Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì H phát hiện chị Trương Ngọc Gia B (Sinh ngày: 18/7/2009, thời điểm xảy ra vụ án 15

tuổi 6 tháng 29 ngày) đứng trên lề đường, trên tay đang cầm điện thoại Iphone 14 Promax sử dụng. Lúc này, H nãy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị B bán lấy tiền tiêu xài nên đã nói với P "bé kia cầm điện thoại kìa, đảo lại đi anh". Khi nghe H nói, P hiểu ý nên đã điều khiển xe chạy đến vị trí chị B đang đứng, H nói với P "Anh chạy lên đây, em giật cho", P điều khiển xe áp sát người chị B, H ngồi sau dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại của chị B rồi P tăng ga tẩu thoát, sau đó chạy về cửa hàng T6 số H Đường số E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh ngồi chơi. Sau khi bị cướp giật điện thoại, chị B đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi P và H đang ở tại cửa hàng T6 thì bị Công an quận G kiểm tra phát hiện trong người P đang cất giấu chiếc điện thoại Iphone 14 Promax vừa cướp giật được của chị B nên mời về làm việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax số imei 350813224879108, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có giá 15.733.333 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S số imei 357533/64/063106/4, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá 1.533.333 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.266.667 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59D2-740.04

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Ngọc Gia B và Trần Ngọc Như Ý đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Duy T2 đã tự nguyện nộp lại điện thoại Samsung A05S cho Cơ quan điều tra, không yêu cầu P trả lại 650.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H khu vực G các bị cáo Nguyễn Thành P, Nguyễn Thanh H, Trương Cao Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 36/CT–VKS-KV7 ngày 31/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh (quận G cũ) đã truy tố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Thành P, Nguyễn Thanh H, Trương Cao Minh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Thành P tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các điểm g, h, o, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh H,

Trương Cao Minh T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Thành P từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Nguyễn Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Trương Cao Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành P.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59D2-740.04.

Đề nghị buộc bị cáo P nộp số tiền 450.000 đồng, bị cáo T nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh H Luật sư Lê Cẩm P1 trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật Viên kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ đó đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa của bị cáo Trương Cao Minh T Luật sư Vũ Văn T1 trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật Viên kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có ông ngoại là người công với đất nước, từ đó đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H khu vực G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành P, Nguyễn Thanh H, Trương Cao Minh T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/02/2025, tại trước địa chỉ số H đường số B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành P và Trương Cao Minh T (Sinh ngày 27/3/009, thời điểm phạm tội 15 năm 10 tháng 14 ngày tuổi) sử dụng xe mô tô cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05S trị giá 1.533.333 đồng của chị Trần Ngọc Như Ý (Sinh ngày 13/02/2013). Tiếp theo, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/02/2025, trước địa chỉ số B Đường số H, phường T, Thành phố H Nguyễn Thành P điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh H (Sinh ngày 04/8/2009, thời điểm phạm tội 15 năm 6 tháng 12 ngày tuổi) cướp giật 01 điện thoại Iphone 14 Promax trị giá 15.733.333 đồng của chị Trương Ngọc Gia B (Sinh ngày: 18/7/2009). Đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thành P, Nguyễn Thanh H, Trương Cao Minh T phạm tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm d, g, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản có thể gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác, các bị cáo muốn có tiền tiêu xài không qua lao động chân chính, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Bị cáo Nguyễn Thành P đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại các điểm g, h, o, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Trương Cao Minh T có ông ngoại là người công với đất nước nên cũng xem xét nhân thân gia đình cho bị cáo.

[6]. Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trương Cao Minh T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung và áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7]. Đối với ông Phạm Duy T2, mua điện thoại Samsung A05S của Nguyễn Thanh P2 nhưng không biết điện thoại do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý T2 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Bị hại Trương Ngọc Gia B và Trần Ngọc Như Ý và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của chị Trương Ngọc Gia B; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A05S của chị Trần Ngọc Như Ý. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[9.2]. Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59D2-740.04, số khung MH8DL11AZJJ179401; số máy CGA1-ID179391. Nguyễn Thành P khai mua chiếc xe trên của một người thanh niên ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) trước đó với số tiền 5.000.000 đồng. Qua xác minh xe mô tô là của anh Cao Sơn T4, địa chỉ 2 Tuy L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh anh Cao Sơn T4 không cư trú tại địa chỉ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sơ hữu, đến nay chưa có ai liên hệ làm việc. Xét thấy, xe bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội không có nguồn gốc rõ ràng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Đối với số tiền 650.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành P có được do bán điện thoại cướp giật được cho ông Nguyễn Duy T5, ông Nguyễn Duy T5 không yêu cầu bị cáo P trả lại, P đã chia cho T 200.000 đồng nên buộc bị cáo P nộp số tiền 450.000 đồng, bị cáo T nộp số tiền 200.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[11]. Các bị cáo (người đại diện hợp pháp) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[13]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, điểm g, khoản 2, Điều 171; điểm g, điểm h, điểm o, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2025.

- Căn cứ điểm d, điểm g, khoản 2, Điều 171; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2025.

3/ Xử phạt bị cáo Trương Cao Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 18/02/2025 đến ngày 26/02/2025.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thành P nộp số tiền thu lợi bất chính 450.000 đồng; Buộc bị cáo Trương Cao Minh T nộp số tiền 200.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59D2-740.04, số khung MH8DL11AZJJ179401; số máy CGA1-ID179391.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 244/PNK ngày 15/7/2025 của Công an Thành phố H).

Buộc mỗi bị cáo (người đại diện hợp pháp) nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (P.PV06);
- VKSNDkhu vực 7-TP.HCM;
- Công an TP.HCM khu vực Gò Vấp;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 7-TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Anh Đức